

*
Số -BC/HU

Ninh Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết 15-NQ/HU, ngày 08/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XII về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu, giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Kế hoạch số 259-KH/HU, ngày 13/9/2024 của Ban Thường vụ Huyện uỷ sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết 15-NQ/HU, ngày 08/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XII về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu, giai đoạn 2022-2025 (viết tắt Nghị quyết số 15-NQ/HU); Huyện uỷ báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 15- NQ/HU

I. Đặc điểm tình hình

1. Khái quát đặc điểm tình hình liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU

Huyện Ninh Phước nằm phía Nam tỉnh Ninh Thuận, phía Bắc giáp thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, phía Đông giáp biển đông, phía Tây giáp huyện Ninh Sơn, phía Nam giáp huyện Thuận Nam. Tổng diện tích tự nhiên 339,4km². Toàn huyện có 08 xã và 01 thị trấn với 50 thôn, 15 khu phố; trong đó có 2 thôn đặc biệt khó khăn: Thôn Tà Dương, xã Phước Thái; thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh. Dân số trung bình 130.316 người/36.181 hộ, trong đó: Người Kinh 88.020 người, chiếm 67,54%; người Chăm 39.756 người, chiếm 30,5%; người Raglai 2.183 người, chiếm tỷ lệ 1,67%; người Hoa 299 người, chiếm tỷ lệ 0,23% và 58 người của các dân tộc khác (Tày, Nùng, Mường...), chiếm 0,05%. Mật độ dân số trung bình 382,6 người/km².

Tổng diện tích 33.944,48 ha, trong đó đất nông nghiệp 26.336,74 ha, chiếm 77,59%; đất sản xuất nông nghiệp 16.293,33 ha, đất lâm nghiệp có rừng 9.488,27 ha, đất nuôi trồng thủy sản 349,82 ha, đất nông nghiệp khác 205,32 ha. Ninh Phước được xác định là khu vực trọng điểm nông nghiệp của tỉnh, trong đó nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và năng lượng tái tạo đóng vai trò là động lực chính thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện.

2. Những thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU

2.1. Thuận lợi

Diện tích đất nông nghiệp chủ động nước chiếm tỷ lệ lớn, thích hợp phát triển nhiều sản phẩm cây, con đặc thù có giá trị kinh tế cao. Hạ tầng phục vụ nông nghiệp nói chung và nông nghiệp công nghệ cao được quan tâm đầu tư. Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ tích cực của các Sở, ngành của tỉnh, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/HU; việc triển khai nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với liên kết doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm được chú trọng; ngày càng nhiều Hợp tác xã, Tổ Hợp tác và nông dân ứng dụng công nghệ cao vào một số khâu trong quy trình sản xuất và liên kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giá trị sản xuất.

2.2. Khó khăn

Xuất phát điểm của nền kinh tế nói chung và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn thấp; hạ tầng phục vụ sản xuất một số vùng còn thiếu và chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực, một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; cơ chế, chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh chưa thật sự hấp dẫn; nguồn lực đầu tư và năng lực tiếp cận các quy trình, công nghệ mới, giống mới của người dân còn hạn chế.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 15-NQ/HU

Sau khi Nghị quyết số 15-NQ/HU được ban hành, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch¹ và tổ chức hội nghị học tập, quán triệt đến đội ngũ cán bộ chủ chốt, đảng viên và quần chúng cốt cán trên địa bàn huyện bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị-xã hội huyện tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 15-NQ/HU đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý. Kết quả toàn huyện đã mở 37 lớp/2.350 người tham dự, trong đó: Đảng viên: 2.198/2.314 đồng chí, đạt tỷ lệ 95%; quần chúng: 152 người. Tổng số bài thu hoạch: 2.110/2.198 bài, đạt tỷ lệ 96%.

Các Cấp ủy, tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, như: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở, lồng ghép tuyên truyền trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, hội, đoàn thể, tuyên truyền trong các phong trào, cuộc vận động như: “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “dân vận khéo”... Bên cạnh đó, Cổng thông tin điện tử Đảng bộ huyện Ninh Phước, Trang thông tin huyện Ninh Phước đăng tải nhiều tin, bài về các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện, góp phần thực hiện tốt công tác tuyên truyền Nghị quyết. Thông qua việc học tập,

¹ Kế hoạch số 76-KH/HU, ngày 26/01/2022 về tổ chức quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy.

tuyên truyền Nghị quyết 15-NQ/HU và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết đề ra.

2. Công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 08/01/2022 và Chương trình hành động số 105-CTr/HU ngày 08/01/2022 thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trên cơ sở Chương trình hành động của Huyện ủy và các văn bản chỉ đạo của tỉnh; UBND huyện ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện²; triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh, nhất là Quyết định 65/2017/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 và Quyết định 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 sửa đổi, bổ sung Quyết định 65/2017/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh và Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc Quyết định ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận năm 2021-2030; Quyết định số 70/2022/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận, về việc ban hành quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Đảng ủy các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương đã ban hành các văn bản cụ thể triển khai thực hiện³.

Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 924-QĐ/HU ngày 03/3/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra trực tiếp việc thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU tại 04 Đảng ủy và 01 chi

² Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 16/02/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 105-CTr/HU ngày 08/01/2022 và Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 08/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 11/7/2022 về việc hỗ trợ chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 02/6/2023 về việc triển khai nhiệm vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2023; Quyết định phê duyệt và thông báo công bố công khai Đề án bố trí vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải, huyện Ninh Phước tỉnh Ninh Thuận tại phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Địa chỉ: TT Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận) và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước (Địa chỉ: <http://ninhphuoc.ninhthuan.gov.vn>).

³ Xã Phước Thuận ban hành Kế hoạch số 48-KH/ĐU ngày 13/01/2022; Xã Phước Sơn ban hành Kế hoạch số 43-KH/ĐU ngày 14/01/2022; Xã Phước Hải ban hành Kế hoạch số 67-KH/ĐU ngày 18/01/2022; Xã Phước Hậu ban hành Chương trình hành động số 27-CTr/ĐU ngày 10/01/2022; Xã Phước Hữu ban hành Kế hoạch số 69/-KH/ĐU ngày 06/4/2022; Xã Phước Thái ban hành Chương trình hành động số 19-CTr/ĐU ngày 24/02/2022; Xã An Hải ban hành Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 25/01/2021 về phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu, giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 35-KH/ĐU ngày 10/02/2022; Xã Phước Vĩnh ban hành Kế hoạch số 68-KH/ĐU ngày 14/01/2022...

bộ⁴. Sau kiểm tra, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Thông báo kết luận số 845-TB/HU ngày 05/5/2023; đồng thời, ban hành Kế hoạch số 210-KH/HU ngày 31/01/2024 khắc phục những khuyết điểm, hạn chế sau giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU theo Thông báo số 654-TB/TU ngày 20/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Bên cạnh đó, UBND huyện tổ chức kiểm tra định kỳ việc thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu thông qua việc lồng ghép trong các cuộc họp giao ban định kỳ, sơ kết các vụ sản xuất nông nghiệp và các buổi làm việc, kiểm tra thực tế thực địa tại địa bàn các xã, thị trấn.

III. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

- Trước khi Nghị quyết số 15-NQ/HU ban hành, các cấp ủy và chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Các vùng chuyên canh cánh đồng lớn đã hình thành, cùng với việc triển khai mô hình tưới nước tiết kiệm, VietGAP, hữu cơ, và chăn nuôi theo hướng tập trung công nghiệp, vùng nuôi tôm giống tập trung... góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp, tạo ra giá trị và tăng thu nhập cho người dân, đồng thời thúc đẩy quá trình tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vẫn chưa thực sự trở thành phong trào mạnh, tác động chưa mạnh mẽ đến nền kinh tế chung của huyện. Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp chưa cao. Các sản phẩm mới, mang tính đặc thù và độc đáo chưa nhiều, hàm lượng ứng dụng khoa học và công nghệ cao vào sản xuất còn hạn chế. Ngoài ra, sự tham gia đầu tư của doanh nghiệp và người dân vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa thực sự mạnh.

- Từ sau khi Nghị quyết số 15-NQ/HU được ban hành, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có định hướng rõ ràng hơn, triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn, mang lại kết quả tích cực qua từng năm.

Đến cuối năm 2024, giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản đạt 2.782,23 tỷ đồng, đạt 61,38% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; chiếm tỷ trọng 22,63%/29,57%; trong đó tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản đạt 3,34%/10,44%/năm; giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích sản xuất đạt 253,8/253,7 triệu đồng/ha; thu nhập bình quân đầu người 81,84/84,82 triệu đồng, đạt 96,49% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Nhân rộng cánh đồng lớn, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất đạt 2.346,9 ha/2.400 ha; trong đó: Lúa 2.150,2 ha; bắp nhân giống 140 ha tại xã Phước Vĩnh và Phước Sơn, vùng sản xuất rau an toàn kết hợp hệ thống tưới nước tiết kiệm trên 500 ha, (02 cánh đồng lớn măng tây xanh với diện tích 56,65 ha). Diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ trên 235,88ha/420 ha; trong đó: Sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP 215,88 ha (*Cây nho 15 ha, cây táo 93,48 ha, măng tây xanh 75,55 ha, cây lúa 11,85 ha, cây măng cầu 5 ha*) và chứng nhận hữu cơ 20 ha măng

⁴ Đảng ủy các xã Phước Hải, An Hải, Phước Thuận, Phước Hậu; Chi bộ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

tây, đậu phộng (*Trang trại hữu cơ Tiên Tiến*); sản lượng sản xuất tôm giống đạt 12.724 triệu/13.886 triệu con/năm, đạt 91,63% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Tiếp tục duy trì vùng chăn nuôi tập trung thâm canh theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp gắn với bao tiêu sản phẩm. Hiện nay trên địa bàn huyện có 13 trang trại chăn nuôi tập trung và 01 cơ sở giết mổ gia súc tập trung (công suất 190 con gia súc/ngày đêm) đang hoạt động.

Triển khai mô hình mới: Dự án “Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ sản xuất quả thể Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) trên nguồn cơ chất tổng hợp quy mô bán công nghiệp tại xã An Hải” (theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện).

Có 03 dự án trồng trọt ứng dụng công nghệ cao đã được triển khai. Bên cạnh, một dự án trồng rau thủy canh trong nhà màng tại Khu phố 15, thị trấn Phước Dân, với quy mô 1.000m², sử dụng hệ thống mái che, làm mát tự động, và hệ thống tưới bón phân điều khiển tự động. Huyện còn thu hút đầu tư vào hai vườn nho ứng dụng công nghệ cao tại xã Phước Vĩnh và xã Phước Thuận. Vườn nho ở Phước Vĩnh có quy mô 5.000m² với tổng vốn đầu tư 1,7 tỷ đồng, trong khi vườn nho ở Phước Thuận có quy mô 2.500m² và kinh phí đầu tư 1 tỷ đồng. Tất cả các dự án đều ứng dụng công nghệ hiện đại như nhà màng và hệ thống tưới bón tự động, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và hướng đến phát triển nông nghiệp bền vững.

Có 01 doanh nghiệp nông nghiệp được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã An Hải (Công ty TNHH Việt Úc - Ninh Thuận, theo Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Tiếp tục phát triển vùng sản xuất tôm thịt, tôm giống tập trung tại xã An Hải.

Có 02 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được công nhận: Vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải, diện tích 168 ha (theo Quyết định số 635/QĐ-UBND, ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận) và vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao An Hải, diện tích 130 ha (theo Quyết định số 642/QĐ-UBND, ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận).

Ngoài ra, nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả tiếp tục được nông dân duy trì và nhân rộng, như: Mô hình bao lưới chống ruồi vàng trên cây táo với diện tích 647,2 ha/771,3 ha, chiếm 83,9% tổng diện tích táo trên địa bàn huyện; mô hình san phẳng mặt ruộng bằng tia laser mở rộng thêm 47,6 ha; mô hình nuôi dê, cừu vỗ béo kết hợp với trồng táo...

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

2.1. Phối hợp các Sở, ngành tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các loại quy hoạch trên địa bàn, nhất là Quy hoạch các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch sử dụng đất huyện thời kỳ 2021-2023 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Phối hợp quy hoạch phân khu xây dựng Vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải; Đề án bố trí vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải với diện tích trên 200 ha (Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện).

2.2. Tiếp tục huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đến nay, đã có 100% đường giao thông trục xã, trên 85% đường trục thôn, đường ngõ xóm, 91% đường nội đồng đã được nhựa, bê tông và cứng hóa; 100% kênh cấp 1, 85% kênh cấp 2 và 90% hệ thống kênh cấp III do xã quản lý được kiên cố hóa, cứng hóa và 15 công trình trạm bơm được nâng cấp đảm bảo đáp ứng chủ động phục vụ tưới tiêu; hệ thống điện phủ khắp vùng sản xuất đã đáp ứng cơ bản nhu cầu đi lại và sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

2.3. Tập trung chỉ đạo xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đến nay, đã hình thành và mở rộng nhiều vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm, như: Vùng sản xuất lúa thực hiện công nghệ “1 phải 5 giảm” gắn với cánh đồng lớn⁵; vùng sản xuất bắp giống gắn với công nghệ sinh học trong xử lý giống tại xã Phước Sơn và Phước Vĩnh; vùng trồng táo gắn với công nghệ bao lưới phòng chống ruồi vàng đục quả tại xã Phước Hậu; vùng sản xuất rau an toàn, hữu cơ gắn với công nghệ tưới nước tiết kiệm, tưới tự động tại xã An Hải và Phước Hải; vùng chăn nuôi heo, gà tập trung ứng dụng công nghệ chuồng lạnh, khép kín tại xã Phước Sơn và Phước Vĩnh; vùng sản xuất tôm giống công nghệ cao tại xã An Hải... đã giúp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sản phẩm.

2.4. Hàng năm, phối hợp các Sở, ngành tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức liên quan đến quản lý, tham mưu trong lĩnh vực nông nghiệp. Ngoài ra, thông qua các chương trình, dự án tổ chức đào tạo nghề cho lao động hàng năm trên 500 người với các nội dung liên quan áp dụng công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi để nâng cao nhận thức và khả năng áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ của nông dân vào sản xuất.

2.5. Thường xuyên chỉ đạo củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn. Tổ chức các buổi làm việc, hội nghị để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, bàn giải pháp nâng cao hoạt động của các hợp tác xã trong thời gian tới. Hàng năm, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với hợp tác xã liên quan về đất đai, vốn, khoa học công nghệ, đào tạo bồi dưỡng và hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh,... Đến nay, trên địa bàn huyện có 30 hợp tác xã (Hoạt động tốt 07 hợp tác xã, khá 12 hợp tác xã, trung bình 03 hợp tác xã, yếu 02 hợp tác xã, 06 hợp tác xã không xếp loại), 78 tổ hợp tác. Nhiều hợp tác xã và tổ hợp tác đã chỉ đạo sản xuất, tham gia thực hiện tốt các mô hình hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

2.6. Thực hiện tốt công tác quảng bá, xúc tiến thương mại để tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thông qua các hội chợ thương mại, triển lãm, kênh thương mại điện tử... Phối hợp các sở, ngành tỉnh xây dựng thương hiệu

⁵ Tại xã Phước Hậu thực hiện 02 cánh đồng với diện tích 743 ha/1.528 hộ.
 - Tại xã Phước Thái thực hiện 02 cánh đồng với diện tích 222 ha/451 hộ.
 - Tại xã Phước Thuận thực hiện 02 cánh đồng với diện tích 310,4 ha/1.050 hộ.
 - Thị trấn Phước Dân thực hiện 03 cánh đồng với diện tích 365 ha/891 hộ.
 - Tại xã Phước Hữu thực hiện 01 cánh đồng với diện tích 385,3 ha/873 hộ.
 - Tại xã Phước Sơn thực hiện 01 cánh đồng với diện tích 124,5 ha.

hàng hoá, cấp mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, xây dựng sản phẩm OCOP, cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, VietGAP... Đến nay, đã công nhận 09 mã vùng⁶ trồng với diện tích trên 82,49 ha; công nhận 20 sản phẩm 3 sao Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)⁷; chứng nhận VietGAP 215,88 ha⁸ và chứng nhận hữu cơ 20 ha (Trang trại hữu cơ Tiên Tiến), góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện.

IV. Đánh giá chung

1. Những kết quả đạt được

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được nâng lên; xác định phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc đã kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa để triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025 đã đạt so với Nghị quyết số 15-NQ/HU đề ra. Ngành nông nghiệp huyện nhà đạt được kết quả khá quan trọng, cả về quy mô, năng suất, sản lượng; cơ cấu ngành chuyển dịch theo hướng gia tăng giá trị. Việc triển khai nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với liên kết doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm được chú trọng; ngày càng nhiều Hợp tác xã, Tổ Hợp tác và nông dân ứng dụng công nghệ cao vào một số khâu trong quy trình sản xuất và liên kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích.

2. Những hạn chế, khó khăn

- Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU và các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có lúc, có nơi chưa thường xuyên, sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân.

- Kết cấu hạ tầng vùng sản xuất chuyên canh các sản phẩm có lợi thế ứng dụng công nghệ cao chưa được đầu tư đúng mức. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất chưa mạnh.

- Việc xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU chưa sát với tình hình thực tế ở một số địa phương, định hướng quy hoạch của huyện.

⁶ Vùng trồng măng tây xanh 3 mã, táo 3 mã, chuối 01 mã, dưa lưới 01 mã, lúa 01 mã.

⁷ Năm 2022 có 10 sản phẩm được công nhận: Táo tươi Trường Thọ - HTX Trường Thọ; táo sấy dẻo Thu Hoài - HKD Nguyễn Thị Thu Hoài (Phước Hậu); táo sấy dẻo Đất Nắng - Chi nhánh Công ty TNHH Đất Nắng (Phước Hậu); Táo tươi Ba Khoa - HTX Ba Khoa (Phước Thuận); Thịt dê, bò, cừu, heo đen, gà - Công ty TNHH Nhật Thành Food; Măng tây xanh - HTX Tuấn Tú.

Năm 2023 có 10 sản phẩm được công nhận: Táo tươi Tường Vy - HKD Đỗ Thị Tường Vy (Phước Thái); táo sấy dẻo tách hạt Trung Tuấn - HKD Trung Tuấn (Phước Thuận); Măng cầu Ngọc Thiên; HKD Nguyễn Ngọc Thiên (Phước Vinh); táo tươi Hoàng Dãi - HKD Nguyễn Hoàng Dãi (Phước Sơn); táo tươi, măng tây tươi, táo sấy dẻo - HTX Phước Vinh 59 (Phước Vinh); rượu nho, mật nho 39 - Cơ sở sản xuất rượu mật nho 39 (Phước Thuận), trà măng tây - HTX Tuấn Tú (An Hải).

⁸ Cây nho 15 ha, cây táo 93,48 ha, măng tây xanh 75,55 ha, cây lúa 26,85 ha và cây măng cầu 05 ha.

- Chưa hình thành vùng chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao tại xã Phước Thái; chưa có sản phẩm xuất khẩu (Nghị quyết có ít nhất 01 sản phẩm).

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Khó khăn chung của nền kinh tế cả nước; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; giá cả thị trường nông sản không ổn định; kết cấu hạ tầng nông thôn chưa hoàn thiện, xuống cấp trong khi nguồn lực đầu tư còn hạn chế; chi phí đầu tư cho nông nghiệp công nghệ cao lớn; thiếu doanh nghiệp có nguồn lực mạnh để thực hiện liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cấp ủy, chính quyền các xã chưa thực sự quan tâm và quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến vận động người dân trong thay đổi tập quán sản xuất để từng bước sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao; xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện còn chung chung, chưa sát với tình hình thực tiễn địa phương

4. Một số kinh nghiệm

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động.

- Có chính sách phù hợp để khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với từng cây trồng, vật nuôi. Chú trọng thực hiện thí điểm các mô hình ứng dụng công nghệ cao phù hợp thị trường tiêu thụ, đối tượng tham gia và khả năng nhân rộng, phát triển bền vững.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao vai trò liên kết “4 nhà”, trong đó xác định doanh nghiệp và hợp tác xã là lực lượng chính trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; nông dân là chủ thể trong việc triển khai, nhân rộng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất.

- Gắn chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tạo liên kết chặt chẽ giữa người sản xuất với người tiêu dùng thông qua các hợp đồng bền vững nhằm giúp cho người sản xuất yên tâm, mạnh dạn đầu tư và mở rộng sản xuất.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN ĐẾN

I. Phương hướng, mục tiêu

1. Mục tiêu đến năm 2025

Đến năm 2025, giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản đạt 4.533,06 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 29,57%, trong đó tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản tăng bình quân 10,44%/năm; giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích tăng 1,3 lần so với năm 2020, đạt 253,7 triệu đồng/ha.

Tiếp tục nhân rộng cánh đồng lớn, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất đạt 2.400 ha (lúa 2.150 ha, bắp nhân giống 180 ha và măng tây xanh 70 ha); diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ trên 420 ha (cây nho 70 ha, cây táo 130

ha, măng tây xanh 100 ha, cây lúa 50 ha và rau 70 ha); sản lượng sản xuất tôm giống đạt 13.886 triệu con/năm; 100% cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và được giám sát an toàn dịch bệnh; phát huy hiệu quả 03 dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và phát triển nông nghiệp bền vững.

Phấn đấu đến cuối năm 2025: Hình thành vùng chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao tại xã Phước Vinh và Phước Thái; có ít nhất 01 sản phẩm xuất khẩu.

2. Mục tiêu giai đoạn 2025-2030

Tiếp tục mở rộng các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo kế hoạch; khai thác hiệu quả 02 vùng hiện có (vùng sản xuất giống thủy sản và vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao An Hải); xây dựng vùng sản xuất táo tại Phước Hữu đáp ứng các tiêu chí công nhận vùng nông nghiệp công nghệ cao; phát triển các vùng chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao tại xã Phước Vinh, Phước Thái và Phước Hữu; hỗ trợ 02-03 doanh nghiệp nông nghiệp đạt chuẩn doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; kêu gọi và hỗ trợ phát triển ít nhất 04-06 dự án nông nghiệp công nghệ cao; lựa chọn và hỗ trợ phát triển ít nhất 02-03 sản phẩm xuất khẩu.

Đến năm 2030, diện tích sản xuất các loại cây trồng đặc thù đạt tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ từ 40 đến 50% diện tích.

Tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư để hình thành 01 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của huyện (*khu sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao xã An Hải, quy mô 200 ha*).

II. Nhiệm vụ và giải pháp thời gian đến

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 15-NQ/HU và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chú trọng đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong phát triển kinh tế-xã hội, tạo tiền đề quan trọng nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới nâng cao, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn trong thực hiện Nghị quyết 15-NQ/HU và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp, nhất là việc chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, gắn với bảo vệ môi trường. Thực hiện có hiệu quả hỗ trợ chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện đảm bảo theo nhu cầu, phù hợp với từng vùng sản xuất. Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao.

3. Rà soát, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ Hợp tác. Phát triển các hình thức liên kết, hợp tác giữa nông dân, Hợp tác xã, Tổ Hợp tác với doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt trong đầu tư sản xuất, tiêu thụ, chế biến và bảo quản sản phẩm nông sản.

4. Huy động nguồn lực của tổ chức, cá nhân, lòng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất; ưu tiên đầu tư hạ tầng vùng sản xuất chuyên canh các sản phẩm có lợi thế ứng dụng công nghệ cao. Phối hợp cơ quan chức năng tổ chức đánh giá thổ nhưỡng, điều kiện tự nhiên từng vùng, địa phương... để kêu gọi, thu hút đầu tư phù hợp nhu cầu của người dân.

5. Tăng cường công tác khuyến nông, chú trọng hợp tác liên kết “4 nhà” trong việc chuyển giao, nhân rộng các mô hình sản xuất ứng dụng khoa học, công nghệ; công nghệ chế biến, bảo quản nông sản... Tập trung nâng cao chất lượng sản xuất tại các cơ sở, vùng sản xuất hiện có, đồng thời rà soát, bổ sung các vùng sản xuất tập trung mới nhằm tạo ra cây, con giống có chất lượng tốt, năng suất cao, sạch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu sản xuất.

III. Đề xuất, kiến nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh

1. Quan tâm hỗ trợ xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng vùng quy hoạch nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện, đặc biệt là vùng sản xuất rau an toàn tại xã An Hải, Phước Hải.

2. Xây dựng các chính sách phù hợp, thuận lợi để khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Trong đó, cần tập trung vào các chính sách liên quan đến đất đai và đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất cho doanh nghiệp.

3. Chỉ đạo các ngân hàng tiếp tục rà soát, điều chỉnh và bổ sung một số cơ chế, chính sách về tín dụng, đặc biệt là việc xác nhận tài sản thế chấp trên đất trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Nhân dân vay vốn để đầu tư phát triển.

4. Quan tâm bố trí kinh phí để hỗ trợ chủ thể kinh tế đầu tư vào dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại khu phố 15, thị trấn Phước Dân. Hiện tại, chính sách hỗ trợ đầu tư dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia) chỉ áp dụng cho địa bàn các xã, không áp dụng cho phường, thị trấn. Do đó cần được điều chỉnh để đảm bảo công bằng và khuyến khích sự phát triển ở mọi địa bàn.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Đ/c Trần Minh Nam- TVTU, Trưởng BTGTU,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Trung tâm chính trị huyện,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị – xã hội huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Hữu Tuấn